

Bản án: 69/2022/HS-PT

Ngày: 21/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Đình Phương**

Bà **Võ Thị Trâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Chiến** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Võ Văn Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 118/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo Tô Ni T, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Trà M, do các bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Tô Ni T (Ty)** sinh ngày 19 tháng 4 năm 1982 tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 4, thôn P, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Tr (sinh năm 1960) và bà Phạm Thị K (sinh năm 1966); tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Nguyễn Thị B;** sinh năm 1961 tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D (chết) và bà Lê Thị C; có chồng là Nguyễn N (chết) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án: không, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có

mặt.

3. **Đinh Thị Thanh Th;** sinh ngày 21 tháng 01 năm 1979 tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N và bà Phan Thị L; có chồng là Nguyễn Văn T (đã ly hôn) và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Trần Thị L;** sinh năm 1943 tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 46 Bạch Đ, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Số 28 đường Số 8E, Khu đô thị H, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12, dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết), có chồng là Nguyễn Xuân B (sinh năm 1944) và có 08 con, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất không nhớ năm sinh; tiền án: không, tiền sự: không, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. **Nguyễn Thị Trà M;** sinh ngày 21 tháng 02 năm 1973 tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Số 58 Bạch Đ, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1940) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1942); có chồng là Nguyễn Xuân H(sinh năm 1960 - đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2002; tiền án: không, tiền sự: không, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. **Võ Thị Kiều L;** sinh ngày 29 tháng 3 năm 1971 tại huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Số 59B Ct, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: nội trợ, trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh giới tính: nữ, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ C (chết) và bà Kiều Thị N (sinh năm 1931); có chồng là Nguyễn Quang D (sinh năm 1970) và có 01 con sinh năm 2002; tiền án: không, tiền sự: không, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. **Nguyễn Phúc H (Đen)** sinh ngày 25 tháng 5 năm 1979 tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1950); có vợ là Nguyễn Thị Bé B (sinh năm 1985) và có

2 con, con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: tại bản án hình sự sơ thẩm số 218/2011/HSST ngày 22/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã xử phạt Nguyễn Phúc H 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2017; tiền sự: không; nhân thân: tại bản án hình sự phúc thẩm số 216/1998/HSPT ngày 01/12/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt Nguyễn Phúc H 10 (mười) tháng tù về tội “*Cướp tài sản của công dân*”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/1999; chấp hành xong khoản tiền án phí năm 2002; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Nguyễn Thị S (Bé) sinh năm 1965 tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: phụ hồ, trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P (chết), có chồng là Phạm Đình C và có 04 con lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, không; tiền sự: không; nhân thân: tại bản án hình sự phúc thẩm số 190/2014/HSPT ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt Nguyễn Thị S 04 (bốn) tháng 04 (bốn) ngày tù về tội “*Đánh bạc*” (bằng thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam); bị cáo đang bị áp dụng ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/4/2018, Tổ công tác của Công an thành phố Nha Trang kiểm tra hành chính tại nhà của ông Trịnh Văn Th ở tổ 2, thôn P, xã V, thành phố Nha Trang đã phát hiện bắt quả tang một nhóm người gồm Nguyễn Thị S, Trần Thị L, Nguyễn Thị Trà M, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị B, Võ Thị Kiều L, Đinh Thị Thanh Th đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền cùng một số người ngồi xem gồm Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Ngọc Diễm M, Trịnh Văn N, Lý Văn Đ, Vương Thị Trúc L, Huỳnh Thế A, Nguyễn Bảo T, Phan Thị Mỹ D, Đàm Thị Ngọc A, Nguyễn Thị Hương Q, Dương Thị Ngọc T, Lê Quang V, Lê Thị Th1 tại vườn của nhà ông Th. Thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 tấm bạt màu xanh, 01 bộ bài tú lơ khơ, số tiền 9.700.000 đồng. Qua truy xét, tổ công tác còn phát hiện Tô Ni T và Tô Thành Tr có tham gia chơi đánh bạc tại nhà của ông Th.

Quá trình điều tra đã chứng minh được vai trò của những người tham gia đánh bạc cụ thể:

Những người chơi đánh bạc đã chuẩn bị công cụ gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 hình tròn được cắt từ lá bài “Tú – Lơ – Khơ”, một mặt là màu xanh (màu sơn

của lá bài), một mặt là màu đỏ. Một trong những người đánh bạc đứng ra “làm cái” xóc đĩa để những người chơi khác đặt cược. Khi người “Làm cái” xóc, người chơi bạc sẽ đặt tiền vào cửa “Chẵn” hoặc cửa “Lẻ”. Nếu xóc ra 02 mặt “Xanh” và 02 mặt “Đỏ” hoặc 04 mặt “Xanh” hoặc 04 mặt “Đỏ” thì là cửa “Chẵn”; nếu xóc ra 03 mặt “Xanh” và 01 mặt “Đỏ” hoặc 03 mặt “Đỏ” và 01 mặt “Xanh” thì là cửa lẻ “Lẻ”. Nếu người chơi thắng sẽ nhận từ người “Làm cái” số tiền bằng với số tiền trước đó họ đã đặt cược và đưa lại (“Xâu” lại) cho người “Làm cái” số tiền tương ứng 10% số tiền thắng cược. Nếu người chơi thua thì người “Làm cái” sẽ được lấy số tiền người chơi đã đặt. Khi Cơ quan công an bắt quả tang thì người “Làm cái” tên là L (chưa xác định lại lịch) đã bỏ chạy thoát. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.700.000 đồng.

Tô Ni T là người “chung tiền” hộ cho L nếu những người chơi thắng cược, thu tiền nếu người chơi thua bạc.

Tô Thành Tr có tham gia “làm cái” xóc đĩa để cho những người chơi đặt cược. Tuy nhiên, sau đó Trục không làm cái nữa mà chỉ đứng xem.

Trần Thị L là người đánh bạc đã đem theo 21.000.000 đồng đến chiếu bạc, L sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. L đã đánh được khoảng 10 ván mỗi ván đặt cược 100.000 đồng và bị thua 840.000 đồng, ván cuối L đang đặt tiền thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên tay L số tiền 160.000 đồng dùng để đánh bạc và 20.000.000 đồng tiền cá nhân không dùng để đánh bạc.

Đinh Thị Thanh Th là người đánh bạc đã đem theo 3.300.000 đồng tới chiếu bạc, mục đích là để đánh bạc ăn tiền. Th đã chơi được khoảng 4 ván mỗi ván đặt cược 50.000 đồng và bị thua, ván cuối đang đặt tiền vào cửa lẻ thì bị bắt quả tang. Thu giữ trong người của Th số tiền 3.300.000 đồng tiền dùng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Thị B là người đánh bạc đã đem theo 40.000.000 đồng tới chiếu bạc, trong đó B đã sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc ăn tiền. B đã chơi được khoảng 10 ván, lời được 500.000 đồng, ván cuối đang đặt tiền (không nhớ được cửa nào) thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên tay của B số tiền 5.500.000 đồng tiền dùng để đánh bạc và trong người số tiền 25.582.000 đồng tiền cá nhân không dùng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Phúc H là người đánh bạc, đã chơi nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, ván cuối H đang đặt 30.000 đồng vào cửa lẻ thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên người của H số tiền 280.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Thị S là người đánh bạc, đã đem theo 30.000 đồng tới chiếu bạc. S dùng 10.000 đồng mua nước uống còn 20.000 đồng S vừa đặt cược vào cửa lẻ thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Thị Trà M là người đánh bạc đã đem theo 9.500.000 đồng tới chiếu bạc, trong đó M đã sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc ăn tiền và đã chơi được khoảng 03 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng và lời được 100.000, ván cuối M đặt 100.000 đồng vào cửa lẻ thì bị bắt quả tang. Thu giữ trong người của M số tiền 9.500.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Võ Thị Kiều L là người đánh bạc đem theo 500.000 đồng tới chiếu bạc, L đã sử dụng 150.000 đồng để tham gia đánh bạc ăn tiền. L đã chơi được 02 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng và hòa vốn, ván cuối đang đặt 50.000 đồng vào cửa chẵn thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên người của L số tiền 500.000 đồng trong đó có 150.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Thị T là người đánh bạc đã đem theo 35.600.000 đồng tới chiếu bạc, T đã sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc ăn tiền. T đã chơi được 03 ván, mỗi ván đặt 500.000 đồng và lời được 500.000 đồng, ván cuối đang đặt 500.000 đồng vào cửa chẵn thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên người của T số tiền 35.600.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Thị Bích H là người đánh bạc đã đem theo 2.500.000 đồng tới chiếu bạc để đánh bạc, H đã chơi được khoảng 10 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng và lời được 200.000 đồng. Sau đó, H không chơi nữa và đi ra phía ngoài ngòai chơi thì Công an ập vào bắt quả tang.

Trần Ngọc Diễm M là người đánh bạc đã đem theo 300.000 đồng tới chiếu bạc để đánh bạc, M đã chơi được khoảng 05 ván và bị thua hết tiền. Sau đó, M đứng xem được một lúc thì Công an ập vào bắt quả tang.

Trịnh Văn N là người đánh bạc đã đem theo 750.000 đồng tới chiếu bạc để đánh bạc, Ngọc đã chơi được 03 ván, mỗi ván đặt 250.000 đồng và bị thua hết tiền. Sau đó, Ngọc không chơi nữa và đi ra phía ngoài ngòai chơi thì Công an ập vào bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSNT ngày 17 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh H đã truy tố các bị cáo Tô Ni T, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thị S, Trần Thị L, Nguyễn Thị Trà M, Nguyễn Thị B, Võ Thị Kiều L, Đinh Thị Thanh Th và Nguyễn Thị T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Tô Thành Tr hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Bích H, Trần Ngọc Diễm M, Trịnh Văn N do tại thời điểm cơ quan công an bắt quả tang, các đối tượng trên không còn đánh bạc nên không có căn cứ để xác định số tiền dùng để đánh bạc,

nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với những người tham gia đánh bạc không bị bắt quả tang, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản án số 152/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phúc H,

Xử phạt Nguyễn Phúc H (Đen) 01 (một) năm tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tô Ni T,

Xử phạt Tô Ni T (Ty) 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị S,

Xử phạt Nguyễn Thị S (Bé) 07 (bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T,

Xử phạt Nguyễn Thị T (Bé Bầu) 07 (bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị B.

Xử phạt Nguyễn Thị B 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Trà M,

Xử phạt Nguyễn Thị Trà M 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Thị Kiều L,

Xử phạt Võ Thị Kiều L 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Thị Thanh Th,

Xử phạt Đinh Thị Thanh Th 04 (bốn) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị L,

Xử phạt Trần Thị L 04 (bốn) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01/7/2021, bị cáo Võ Thị Kiều L có đơn kháng cáo xin cho hưởng án treo.

Ngày 05/7/2021, bị cáo Tô Ni T có đơn kháng cáo xin cho hưởng án treo.

Ngày 05/7/2021 bị cáo Nguyễn Thị Trà M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 06/7/2021 bị cáo Nguyễn Phúc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 07/7/2021 các bị cáo Nguyễn Thị B, Trần Thị L, Nguyễn Thị S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 09/7/2021 bị cáo Đinh Thị Thanh Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tô Ni T, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Trà M, Võ Thị Kiều L, Đinh Thị Thanh Th, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Thị B xin thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 152/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa về nhân thân đối với bị cáo Nguyễn Thị Trà M do ngày 09/6/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “*Đánh bạc*” và phạt bổ sung 15.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm chưa thu thập, xác minh làm rõ.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tô Ni T, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thị S, Võ Thị Kiều L, Đinh Thị Thanh Th, Trần Thị L, Nguyễn Thị B giữ nguyên bản án sơ thẩm vì không có tình tiết giảm nhẹ mới.

Đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của đối tượng Tô Ni Trục trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Thị B xin thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo. Nội dung thay đổi kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo L, B.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tô Ni T, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Trà M, Võ Thị Kiều L, Đinh Thị Thanh Th, và Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ đã được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

3.1. Xét kháng cáo của bị cáo Tô Ni T:

Tô Ni T là chơi và là người “chung tiền” hộ cho Lý nếu những người chơi thắng cược, thu tiền nếu người chơi thua bạc.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo là người tham gia tích cực nhất trong vụ án, bị cáo vừa tham gia đánh bạc, vừa giúp người cầm cái sòng bạc thu, chung tiền thắng thua. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Ni T.

3.2. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc H:

Bị cáo là người đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, ván cuối H đang đặt 30.000 đồng vào cửa lẻ thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên người của H số tiền 280.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Số tiền thu giữ trên người của bị cáo và số tiền của bị cáo dùng để tham gia đánh bạc là không lớn. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là quá nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

3.3. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị S: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Nguyễn Thị S là người đánh bạc, có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 04 tháng 04 ngày tù về hành vi đánh bạc nhưng không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng

với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị S.

3.4. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Nguyễn Thị B là người đánh bạc đã đem theo 40.000.000 đồng tới chiều bạc, trong đó B đã sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc ăn tiền. B đã chơi được khoảng 10 ván, thắng được 500.000 đồng, ván cuối đang đặt tiền (không nhớ được của nào) thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên tay của B số tiền 5.500.000 đồng tiền dùng để đánh bạc và trong người số tiền 25.582.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B.

3.5. Xét kháng cáo của các bị cáo Võ Thị Kiều L, Đinh Thị Thanh Th, Trần Thị L: Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Võ Thị Kiều L mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù, xử phạt Đinh Thị Thanh Th, Trần Thị L mỗi bị cáo 04 (Bốn) tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Trần Thị L lúc phạm tội trên 70 tuổi, bị cáo Đinh Thị Thanh Th trong quá trình tố tụng đang mang thai, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm bắt bị cáo phải cách ly xã hội để chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định.

3.6. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Trà M: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M đã khai nhận, ngoài hành vi “Đánh bạc” đã bị xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 152/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, ngày 09/6/2000 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc” và phạt bổ sung 15.000.000 đồng. Ngày 26/01/2021 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập các bản án trên. Do đó cần hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 152/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa về nhân thân đối với bị cáo Nguyễn Thị Trà

M và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân thành phố Nha Trang để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với đối tượng Tô Ni Trục: Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của đối tượng Tô Ni Trục trong vụ án, nếu có cơ sở thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Do bản án sơ thẩm bị hủy một phần vụ án về về nhân thân đối với bị cáo Nguyễn Thị Trà M nên Hội đồng xét xử không giải quyết kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Trà M. Các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án sẽ do cấp sơ thẩm giải quyết theo quy định chung của pháp luật.

Việc hủy một phần của bản án Hình sự sơ thẩm là do phát sinh tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm, không phải lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm b, khoản 1 Điều 358, Điều 360 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 152/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa về nhân thân đối với bị cáo Nguyễn Thị Trà M và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tô Ni T, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tô Ni T,

Xử phạt Tô Ni T (Ty) 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị S.

Xử phạt Nguyễn Thị S (Bé) 07 (bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối bị cáo Nguyễn Thị B.

Xử phạt Nguyễn Thị B 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc H, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phúc H,

Xử phạt Nguyễn Phúc H (Đen) 08 (Tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Võ Thị Kiều L, Đinh Thị Thanh Th, Trần Thị L, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Thị Kiều L.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Kiều L 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2022);

Giao bị cáo Võ Thị Kiều L cho Ủy ban nhân dân phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đinh Thị Thanh Th.

Xử phạt Đinh Thị Thanh Th 04 (bốn) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2022);

Giao bị cáo Đinh Thị Thanh Th cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thị L.

Xử phạt Trần Thị L 04 (bốn) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2022);

Giao bị cáo Trần Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo là các bị cáo Võ Thị Kiều L, Đinh Thị Thanh Th, Trần Thị L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường

hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Trong trường hợp các bị cáo Võ Thị Kiều L, Đinh Thị Thanh Th, Trần Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Tô Ni T, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Phúc H, Võ Thị Kiều L, Đinh Thị Thanh Th, Trần Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 -TAND Tối cao
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa.
- TAND TP. Nha Trang;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Công an TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn